

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ- ST
Ngày 07-4-2021
V/v ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Bích Thủy

- Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyên- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25-3-2021 giữa;

Nguyên đơn: Anh Khuất Văn M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

Bị đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23-3-2021 của nguyên đơn anh Khuất Văn M trình bày: Anh M và chị Lý Thị N có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh M và chị N sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh M và chị N đã sống ly thân từ đầu năm 2021. Nay anh M

xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh M và chị N có hai con chung, tên là Khuất Tuấn T, sinh ngày 13-6-2010 và Khuất Bảo C, sinh ngày 13-6-2010. Anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu T và cháu C, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23-3-2021 bị đơn chị Lý Thị N trình bày: Anh M và chị Lý Thị N có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh M và chị N sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh M và chị N đã sống ly thân từ đầu năm 2021. Nay chị N xác định tình cảm không còn, anh M xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh M có hai con chung, tên là Khuất Tuấn T, sinh ngày 13-6-2010 và Khuất Bảo C, sinh ngày 13-6-2010. Anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu T và cháu C chị đồng ý, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25-3-2021 Tòa án tiến hành hòa giải các đương sự thỏa thuận được việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử tuyên bố anh M và chị N không phải là vợ chồng; công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị N về việc nuôi con chung: Anh M được trực tiếp nuôi hai con chung Khuất Tuấn T và Khuất Bảo C; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng

dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm*: Anh Khuất Văn M và chị Lý Thị N có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh M có yêu cầu xin ly hôn chị N, cần căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người. Thấy rằng việc anh M và chị N có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên cần áp dụng quy định này và Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố anh M và chị N không phải là vợ chồng.

{4} *Về con chung*: Anh M và chị N có hai con chung tên là Khuất Tuấn T, sinh ngày 13-6-2010 và Khuất Bảo C, sinh ngày 13-6-2010. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh M và chị N thỏa thuận anh M trực tiếp nuôi hai cháu T và cháu C, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con chung được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh M và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí*: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Tuyên bố anh Khuất Văn M và chị Lý Thị N không phải là vợ chồng.

2- *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung như sau*: Anh Khuất Văn M được trực tiếp nuôi hai con chung Khuất Tuấn T,

sinh ngày 13-6-2010 và Khuất Bảo C, sinh ngày 13-6-2010, chị Lý Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

3- *Về án phí*: Anh Khuất Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0008536 ngày 18-3-2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Anh Khuất Văn M, chị Lý Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS huyện L;
- CCTHA huyện L;
- UBND xã M,
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh